

## **9. Thủ tục chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp**

### **9.1. Trường hợp doanh nghiệp tự nguyện chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp**

#### **9.1.1. Trình tự thực hiện**

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tới Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Bộ Công Thương (tầng 5, 25 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm, Hà Nội).

- Tiếp nhận hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp hợp lệ, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Bộ Công Thương ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, thông báo cho các Sở Công Thương trên toàn quốc theo một trong các phương thức quy định và công bố trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Bộ Công Thương.

#### **9.1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

#### **9.1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định;

- Báo cáo theo Mẫu số 15 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 40/2018/NĐ-CP;

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

- 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;

- 01 bản sao quyết định về việc chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; quyết định và biên bản họp về việc chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp của hội đồng thành viên nếu là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của đại hội đồng cổ đông nếu là công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh nếu là công ty hợp danh;

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **9.1.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**9.1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** doanh bán hàng đa cấp tự nguyện chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp.

9.1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia – Bộ Công Thương.

9.1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp.

9.1.8. Phí, lệ phí: không có.

9.1.9. Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu số 06 - Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp.

- Mẫu số 15 - Báo cáo Bộ Công Thương

9.1.10. Yêu cầu, điều kiện: không có.

9.1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

9.2. Trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp do Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hết hạn hoặc bị thu hồi

9.2.1. Trình tự thực hiện

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hết hiệu lực hoặc bị thu hồi, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tới Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Bộ Công Thương (tầng 5, 25 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm, Hà Nội).

- Tiếp nhận hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp hợp lệ, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Bộ Công Thương ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, thông báo cho các Sở Công Thương trên toàn quốc theo một trong các phương thức quy định và công bố trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Bộ Công Thương.

9.2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

9.2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

- Báo cáo theo Mẫu số 15 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;
- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

- 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

9.2.4. *Thời hạn giải quyết*: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

9.2.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: doanh bán hàng đa cấp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp do Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hết hạn hoặc bị thu hồi.

9.2.6. *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia – Bộ Công Thương.

9.2.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Văn bản xác nhận tiếp nhận Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp.

9.2.8. *Phí, lệ phí*: không có.

9.2.9. *Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai*:

- Mẫu số 06 (Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp).

- Mẫu số 15 (Báo cáo Bộ Công Thương)

9.2.10. *Yêu cầu, điều kiện*: không có.

9.2.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia.

**Mẫu số 06****TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: .....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**THÔNG BÁO CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi: .....

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: .....

Do: .....

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính:.....

Điện thoại: .....Fax: .....

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do: .....Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần .....ngày .....

**Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp như sau:**

1. Lý do chấm dứt hoạt động:.....

2. Thời gian bắt đầu chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp:.....

3. Thông tin liên hệ tại trụ sở chính:

Người liên hệ:.....

Chức vụ: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....

4. Thông tin liên hệ tại các địa phương nơi doanh nghiệp có hoạt động bán hàng đa cấp:

4.1. Tên tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương:

Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có): .....

Người liên hệ tại địa phương:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....

4.2. Tên tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương:

Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có): .....

Người liên hệ tại địa phương:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....

5. Tài liệu kèm theo:.....

.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

**Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

*(Ký tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 15****Ghi chú:**

(1) Đối với báo cáo định kỳ năm, doanh nghiệp cung cấp số liệu từ ngày 01 tháng 01 ước tính tới ngày 31 tháng 12 của năm.

(2) Doanh nghiệp gửi kèm theo bản điện tử qua thư điện tử các nội dung liên quan trong báo cáo.

**TÊN DOANH NGHIỆP**

Số: .....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BÁN HÀNG ĐA CẤP**  
**Kỳ báo cáo .....**

Kính gửi: .....

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ:

Người liên hệ:

Điện thoại:

Email:

**1. Phạm vi hoạt động bán hàng đa cấp**

1.1. Các địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

STT	Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương	Trụ sở chính/Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh	Địa chỉ	Người đứng đầu	Điện thoại liên hệ	Doanh thu từ BHĐC (không gồm VAT)	Tình trạng hoạt động hiện tại
1							
2							
3							

(Doanh nghiệp kê khai đầy đủ thông tin về trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên toàn quốc. Doanh thu phát sinh trong kỳ từ hoạt động bán hàng đa cấp của trụ sở, chi nhánh, địa điểm kinh doanh. Đơn vị triệu đồng. Tình trạng hoạt động hiện tại của chi nhánh/địa điểm kinh doanh: đang hoạt động hoặc đã ngừng hoạt động.)

## 1.2. Các địa phương nơi doanh nghiệp có người đại diện tại địa phương

STT	Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương	Tên người đại diện tại địa phương	Chức vụ	Điện thoại liên hệ
1				
2				
3				

## 2. Mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Số lượng người tham gia bán hàng đa cấp đang hoạt động	
2	Số lượng người tham gia bán hàng đa cấp phát sinh mới trong kỳ báo cáo	
3	Số lượng người tham gia bán hàng đa cấp chấm dứt hợp đồng trong kỳ báo cáo	

(Doanh nghiệp cung cấp kèm theo bản điện tử danh sách người tham gia bán hàng đa cấp bao gồm các chỉ tiêu: họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ nơi cư trú (thường trú hoặc tạm trú trong trường hợp không cư trú tại nơi thường trú), số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số người tham gia, điện thoại liên hệ của người tham gia bán hàng đa cấp)

## 3. Doanh thu bán hàng đa cấp

TT	Chỉ tiêu	Giá trị	
		Doanh thu chưa gồm VAT (triệu đồng)	Doanh thu bao gồm VAT (triệu đồng)
1	Thực phẩm chức năng/Thực phẩm bổ sung sức khỏe		
2	Mỹ phẩm		
3	Quần áo/Thời trang		
4	Thiết bị		
5	Đồ gia dụng		
6	Khác		
7	Tổng cộng		

(Doanh thu bán hàng đa cấp cho người tham gia, khách hàng trên toàn quốc)

## 4. Hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế, khuyến mại trả cho người tham gia bán hàng đa cấp

Báo cáo tổng hợp về giá trị hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế đã trả trong kỳ; giá trị khuyến mại quy đổi thành tiền trong kỳ; khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của người tham gia bán hàng đa cấp.

(Doanh nghiệp cung cấp kèm theo bản điện tử danh sách người tham gia bán hàng đa cấp bao gồm các chỉ tiêu: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp; mã số người tham gia; doanh thu bán hàng trong kỳ; giá trị hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế đã nhận trong kỳ; giá trị khuyến mại quy đổi thành tiền trong kỳ; khấu trừ thuế thu nhập cá nhân)

### 5. Kết quả hoạt động kinh doanh

(Nội dung này chỉ áp dụng đối với báo cáo định kỳ năm)

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (triệu đồng)
1	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	
	Các khoản giảm trừ	
2	<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	
	Doanh thu từ bán hàng đa cấp	
	Doanh thu khác	
3	<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	
4	<b>Giá vốn hàng bán</b>	
	Giá vốn mặt hàng đa cấp	
	Giá vốn ngoài mặt hàng đa cấp (nếu có)	
5	<b>Chi phí quản lý, kinh doanh</b>	
	Chi phí hoa hồng	
	Chi phí khuyến mãi	
	Chi phí bán hàng khác	
	Chi phí quản lý	
	Chi phí tài chính	
6	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	
7	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	

(Doanh nghiệp tổng hợp nội dung này dựa trên báo cáo gửi cơ quan thuế của trụ sở chính và chi nhánh

)



## 6. Thực hiện nghĩa vụ ngân sách đối với nhà nước

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (triệu đồng)
1	Thuế môn bài	
2	Thuế giá trị gia tăng (VAT)	
3	Thuế xuất nhập khẩu	
4	Thuế thu nhập cá nhân (của người lao động)	
5	Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ người tham gia BHDC	
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	
7	Khác	
	Tổng cộng	

(Doanh nghiệp tổng hợp nội dung này dựa trên báo cáo gửi cơ quan thuế của trụ sở chính và chi nhánh)

## 7. Chương trình khuyến mại

STT	Tên chương trình khuyến mại	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Giá trị khuyến mại đăng ký/thông báo	Giá trị khuyến mại thực hiện
1					
2					
3					

(Kết quả thực hiện các chương trình khuyến mại trong kỳ báo cáo)

## 8. Tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo

STT	Tên hội nghị, hội thảo, đào tạo	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Nội dung	Số lượng người tham dự
1					
2					
3					

(Các hội nghị, hội thảo đào tạo được doanh nghiệp thông báo tới các Sở Công Thương và thực hiện trong kỳ báo cáo)

## 9. Đào tạo cơ bản cho người tham gia bán hàng đa cấp

Báo cáo tổng hợp số lượng người tham gia bán hàng đa cấp đã được đào tạo trong kỳ theo từng phương thức.

(Doanh nghiệp cung cấp kèm theo bản điện tử danh sách người tham gia bán hàng đa cấp đã được đào tạo cơ bản trong kỳ: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc

số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; mã số người tham gia; điện thoại liên hệ; thời gian đào tạo; phương thức đào tạo; Đào tạo viên thực hiện đào tạo cơ bản; ngày cấp Thẻ thành viên)

### 10. Mua lại hàng hóa từ người tham gia bán hàng đa cấp

Báo cáo tổng hợp số lượng người tham gia bán hàng đa cấp có yêu cầu trả lại hàng hóa, tổng giá trị hàng hóa trả lại, tổng giá trị khấu trừ, tổng giá trị đã chi trả và tổng giá trị còn lại.

STT	Họ tên	CMND	Mã số người tham gia	Điện thoại	Giá trị hàng hóa trả lại	Khấu trừ	Giá trị đã chi trả	Giá trị còn lại
1								
2								
3								
<b>Tổng cộng</b>								

(Doanh nghiệp cung cấp kèm theo bản điện tử danh sách người tham gia bán hàng đa cấp có yêu cầu trả lại hàng hóa: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; mã số người tham gia; điện thoại liên hệ; giá trị hàng hóa trả lại; giá trị khấu trừ; giá trị đã chi trả; giá trị còn lại)

**Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

(ký tên, đóng dấu)

## **10. Thủ tục công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp**

### **10.1. Trình tự thực hiện**

- Cơ sở đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp có nhu cầu nộp hồ sơ đề nghị công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp về Ủy ban Cạnh tranh quốc gia – Bộ Công Thương.

- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị công nhận, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia xem xét tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Ủy ban Cạnh tranh quốc gia có văn bản yêu cầu cơ sở đào tạo bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị công nhận hợp lệ, Bộ Công Thương tổ chức thẩm định hồ sơ và ban hành quyết định công nhận.

### **10.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp**

### **10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Đơn đề nghị công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp;

- Bản sao quyết định thành lập cơ sở có chức năng đào tạo được cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

- Chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp;

- Danh sách bao gồm ít nhất 02 (hai) giảng viên có trình độ từ đại học trở lên.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

### **10.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**

**10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ sở đề nghị công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp

**10.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia – Bộ Công Thương.

**10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp

### **10.8. Phí, lệ phí: Không**

### **10.9. Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có**

*10.10. Yêu cầu, điều kiện:*

Có chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp đáp ứng điều kiện theo quy định của Bộ Công Thương.

*10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia.

## **11. Cấp xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp**

### **11.1. Trình tự thực hiện**

- Nộp hồ sơ: Doanh nghiệp bán hàng đa cấp nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra, xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp đến Bộ Công Thương - Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (25 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm, Hà Nội).

- Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tiếp nhận hồ sơ và thực hiện kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp

- Cấp xác nhận kiến thức: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia cấp xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp cho những người đạt kết quả.

**11.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

**11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp;
- Danh sách những người được đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp bao gồm các thông tin: Họ, tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, số, ngày cấp, nơi cấp chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân
- 02 ảnh kích thước 3x4 của người trong danh sách đề nghị kiểm tra xác và cấp xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp.

- 01 bản sao chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo kiến thức về bán hàng đa cấp đối với mỗi cá nhân đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**11.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp

**11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** doanh nghiệp hoạt động bán hàng đa cấp.

**11.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia – Bộ Công Thương.

**11.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** xác nhận kiến thức pháp luật về bán

hàng đa cấp.

**11.8. Phí, lệ phí:** theo quy định của Bộ Công Thương.

**11.9. Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu tại Phụ lục 2.

*11.10. Yêu cầu, điều kiện:* đã hoàn thành khóa đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp và đạt kết quả trong kỳ kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp của Bộ Công Thương.

*11.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia.

## 12. Rút tiền ký quỹ

12.1. Rút tiền ký quỹ trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp

### 12.1.1. Trình tự thực hiện

- Nộp đơn: Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị rút tiền ký quỹ đến Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (Sau thời hạn 90 ngày kể từ ngày Bộ Công Thương ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp hoặc kể từ ngày quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp có hiệu lực và đã hoàn thành các trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có thể nộp hồ sơ đề nghị rút tiền ký quỹ tới Bộ Công Thương).

- Tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ: Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Bộ Công Thương thông báo bằng văn bản yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Bộ Công Thương ban hành thông báo.

Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Bộ Công Thương thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia về việc chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp và đề nghị rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Bộ Công Thương đăng tải thông tin nêu trên, người tham gia bán hàng đa cấp và các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong hoạt động bán hàng đa cấp có trách nhiệm thông báo tới Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Bộ Công Thương về việc doanh nghiệp bán hàng đa cấp chưa hoàn thành các trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

Trường hợp không có thông báo nào của người tham gia bán hàng đa cấp hoặc các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong hoạt động bán hàng đa cấp gửi tới Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trong thời hạn nêu trên, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia ban hành văn bản chấp thuận cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp rút tiền ký quỹ.

12.1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

*12.1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Đơn đề nghị rút tiền ký quỹ theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp đến thời điểm chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp (tên, số chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu, địa chỉ, điện thoại, số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, ngày ký hợp đồng, số Thẻ thành viên).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

*12.1.4. Thời hạn giải quyết:* sau 30 ngày kể từ ngày thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương về việc chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp và đề nghị rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp., không có thông báo nào của người tham gia bán hàng đa cấp hoặc các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong hoạt động bán hàng đa cấp gửi tới Bộ Công Thương, Bộ Công Thương ban hành văn bản chấp thuận cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp rút tiền ký quỹ.

*12.1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

*12.1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:* Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia – Bộ Công Thương.

*12.1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Văn bản chấp thuận giải tỏa ký quỹ cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp

*12.1.8. Phí, lệ phí:* Không có.

*12.1.9. Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

- Mẫu số 18 (Đơn đề nghị rút tiền ký quỹ)

*12.1.10. Yêu cầu, điều kiện:*

Hoàn thành các trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định 40/2018/NĐ-CP.

*12.1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;



- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

12.2. Rút tiền ký quỹ trong trường hợp doanh nghiệp đã thực hiện ký quỹ theo quy định tại một ngân hàng hoặc chi nhánh ngân hàng khác

12.2.1. Trình tự thực hiện

- Doanh nghiệp gửi văn bản đề nghị thay đổi ký quỹ kèm theo bản chính văn bản xác nhận ký quỹ tại ngân hàng hoặc chi nhánh ngân hàng khác tới Bộ Công Thương;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thay đổi ký quỹ, Bộ Công Thương gửi văn bản đề nghị ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nơi doanh nghiệp thực hiện ký quỹ mới xác nhận về tính xác thực của văn bản xác nhận ký quỹ;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được xác nhận bằng văn bản của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nơi doanh nghiệp thực hiện ký quỹ mới, Bộ Công Thương ban hành văn bản chấp thuận cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp rút khoản tiền ký quỹ cũ.

12.2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

12.2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thay đổi ký quỹ;

- Bản chính văn bản xác nhận ký quỹ tại ngân hàng hoặc chi nhánh ngân hàng khác (theo Mẫu số 17 ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp)

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

12.2.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được xác nhận bằng văn bản của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nơi doanh nghiệp thực hiện ký quỹ mới, Bộ Công Thương ban hành văn bản chấp thuận cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp rút khoản tiền ký quỹ cũ.

12.2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

12.2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia – Bộ Công Thương.

12.2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận giải tỏa ký quỹ cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp

12.2.8. Phí, lệ phí: Không có.

12.2.9. Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có.

12.2.10. Yêu cầu, điều kiện:

Có văn bản xác nhận ký quỹ mới số tiền 5% vốn điều lệ nhưng không thấp hơn 10 tỷ đồng (theo Mẫu số 17 ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP).

12.2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia.

**Mẫu số 17****TÊN NGÂN HÀNG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**XÁC NHẬN KÝ QUỸ**

Kính gửi: - Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia - Bộ Công Thương;

- Công ty .....

Ngân hàng..... xác nhận số tiền ký quỹ theo công văn số ... ngày ... của Công ty ..... với các nội dung như sau:

1. Thông tin về Ngân hàng nơi Công ty ..... mở tài khoản:

- Tên ngân hàng: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại liên hệ: ..... fax: .....

2. Thông tin về doanh nghiệp ký quỹ:

- Tên doanh nghiệp: .....

- Địa chỉ: .....

- GCN Đăng ký kinh doanh/GCN đầu tư số .....  
do ..... cấp lần đầu ngày ....., cấp lần thứ .... ngày .....

- Người đại diện theo pháp luật: ..... - Chức vụ:.....

3. Nội dung ký quỹ

- Số tiền ký quỹ: .....

- Số tài khoản ký quỹ:.....

- Thời điểm bắt đầu ký quỹ: kể từ ngày .....

Tài khoản ký quỹ nêu trên được ngân hàng ..... phong tỏa kể từ ngày .....

Ngân hàng ..... chịu trách nhiệm quản lý tài khoản ký quỹ nêu trên theo quy định của Nghị định số .... ngày.... của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

**NGÂN HÀNG .....***(Đại diện ngân hàng ký và đóng dấu)*

**Mẫu số 18**  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 ....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**TÊN DOANH NGHIỆP**  
 Số: .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ RÚT TIỀN KÝ QUỸ**

Kính gửi:.....

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....  
 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:.....  
 Do: .....  
 Cấp lần đầu ngày:...../...../.....Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....  
 Địa chỉ của trụ sở chính:.....  
 Điện thoại: ..... Fax: .....
2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số: .....  
 Do: ..... Cấp lần đầu ngày:...../...../.....  
 Cấp sửa đổi, bổ sung lần ..... ngày .....

**Đề nghị giải tỏa số tiền ký quỹ của Công ty tại ngân hàng...  
 theo xác nhận ký quỹ số..... ngày.....**

1. Lý do:.....  
 .....  
 .....
2. Văn bản, tài liệu kèm theo:.....  
 .....  
 .....

Người liên hệ:..... Điện thoại:

Doanh nghiệp cam kết đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

**Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**  
 (Ký tên và đóng dấu)

### 13. Xử lý khoản tiền đã ký quỹ

#### 13.1. Trình tự thực hiện

- Người tham gia bán hàng đa cấp nộp văn bản đề nghị sử dụng tiền ký quỹ và bản sao được chứng thực các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền về việc xử lý các tranh chấp giữa doanh nghiệp bán hàng đa cấp với người tham gia bán hàng đa cấp tới Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Bộ Công Thương (số 25 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được các văn đề nghị, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia kiểm tra tính hợp lệ của các văn bản. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo tính hợp lệ, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thông báo bằng văn bản yêu cầu người có đề nghị sửa đổi, bổ sung trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia ban hành thông báo.

- Ban hành văn bản cho phép sử dụng tiền ký quỹ: Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia ban hành văn bản yêu cầu ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ký quỹ trích khoản tiền ký quỹ để thực hiện yêu cầu của người tham gia bán hàng đa cấp.

13.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

13.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị sử dụng tiền ký Quỹ;

- Bản sao được chứng thực các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền về việc xử lý các tranh chấp giữa doanh nghiệp bán hàng đa cấp với người tham gia bán hàng đa cấp.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

13.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

13.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người tham gia bán hàng đa cấp đề nghị sử dụng tiền ký quỹ.

13.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia – Bộ Công Thương.

13.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản yêu cầu ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ký quỹ trích khoản tiền ký quỹ để thực hiện yêu cầu của người tham gia bán hàng đa cấp.

13.8. Phí, lệ phí: Không có.

13.9. Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

*13.10. Yêu cầu, điều kiện:* có quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền về việc xử lý các tranh chấp giữa doanh nghiệp bán hàng đa cấp với người tham gia bán hàng đa cấp.

*13.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia.

## II. Thủ tục hành chính cấp Tỉnh

### 1. Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương

#### 1.1. Trình tự thực hiện

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương tới Sở Công Thương nơi doanh nghiệp dự kiến hoạt động.

- Tiếp nhận hồ sơ: Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ và xem xét tình đầy đủ, hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo tính đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương thông báo cho doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo. Sở Công Thương trả lại hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn nêu trên.

- Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương gửi cho doanh nghiệp văn bản xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. Trường hợp từ chối xác nhận, Sở Công Thương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (nếu có) hoặc 01 văn bản ủy quyền cho người đại diện tại địa phương, kèm theo 01 bản sao được chứng thực chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện đó trong trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương;

- Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp cư trú tại địa phương đến thời

điểm nộp hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp đã có hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương trước thời điểm Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp có hiệu lực (danh sách ghi rõ: Họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ nơi cư trú (thường trú hoặc tạm trú trong trường hợp không cư trú tại nơi thường trú), số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số người tham gia, điện thoại liên hệ của người tham gia bán hàng đa cấp) tới Sở Công Thương nơi doanh nghiệp dự kiến hoạt động.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

*1.4. Thời hạn giải quyết:* 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.

*1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

*1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:* Sở Công Thương nơi doanh nghiệp dự kiến hoạt động.

*1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Văn bản xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 08.

*1.8. Phí, lệ phí:* Không có

*1.9. Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

- Mẫu số 07 (Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương);

- Mẫu số 08 (Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương).

*1.10. Yêu cầu, điều kiện:*

- Doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện có thực hiện chức năng liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương;

- Doanh nghiệp tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp tại địa phương.

- Doanh nghiệp có người tham gia bán hàng đa cấp cư trú (thường trú hoặc tạm trú trong trường hợp không cư trú tại nơi thường trú) hoặc thực hiện hoạt động tiếp thị, bán hàng theo phương thức đa cấp tại địa phương.

*1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh quốc gia.



**Mẫu số 07****TÊN DOANH NGHIỆP**

Số: .....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Kính gửi:.....

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:.....

Do: .....

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....Fax: .....

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số: .....

Do: .....Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần .....ngày .....

**Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh/thành phố.....  
như sau:**

1. Thời gian dự kiến bắt đầu hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương:.....

2. Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (bao gồm trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, các địa điểm kinh doanh nếu có):

Tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Người đứng đầu: .....

Điện thoại liên hệ của người đứng đầu:..... Email: .....

3. Người đại diện tại địa phương (trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương):

Họ tên:.....

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu số:.....

Do: .....Cấp ngày:...../...../.....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Địa chỉ liên lạc:.....

Văn bản ủy quyền số: ..... ngày.....

4. Văn bản, tài liệu kèm theo:.....

.....

.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

**Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

*(Ký tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 08**

UBND TỈNH....  
**SỞ CÔNG THƯƠNG...**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP  
 TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

**Sở Công Thương tỉnh/thành phố..... xác nhận**

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:.....

Do: .....

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính: .....

Điện thoại:.....Fax: .....

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số: .....

Do: .....Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần .....ngày .....

**đã đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại tỉnh/thành phố .....**

**với nội dung như sau:**

1. Thời gian bắt đầu hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương:.....

2. Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (bao gồm trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, các địa điểm kinh doanh nếu có):

Tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Người đứng đầu: .....

Điện thoại liên hệ của người đứng đầu:..... Email: .....

3. Người đại diện tại địa phương (trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương):

Họ tên:.....

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu số:.....

Do: .....Cấp ngày:...../...../.....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Địa chỉ liên lạc:.....

Văn bản ủy quyền số: ..... ngày .....

Khi có bất kỳ thay đổi nào về một hoặc một số nội dung đã đăng ký, doanh nghiệp có trách nhiệm đăng ký sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật.

**Đại diện Sở Công Thương**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

## **2. Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương**

### *2.1. Trình tự thực hiện*

- Doanh nghiệp bán hàng đa cấp đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương tới Sở Công Thương khi có một trong các thay đổi liên quan đến: a) Trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp tại địa phương; b) Người đại diện của doanh nghiệp bán hàng đa cấp tại địa phương.

- Tiếp nhận hồ sơ: Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ và xem xét tình đầy đủ, hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung. Doanh nghiệp được bổ sung hồ sơ 01 lần trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo. Sở Công Thương trả lại hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn nêu trên.

- Xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương: Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương gửi cho doanh nghiệp văn bản xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. Trường hợp từ chối xác nhận, Sở Công Thương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

*2.2. Cách thức thực hiện:* Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

*2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Đơn đăng ký sửa đổi bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (nếu có) hoặc 01 văn bản ủy

quyền cho người đại diện tại địa phương, kèm theo 01 bản sao được chứng thực chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện đó trong trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. *Thời hạn giải quyết*: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

2.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

2.6. *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Sở Công Thương nơi doanh nghiệp dự kiến hoạt động.

2.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Văn bản xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 10.

2.8. *Yêu cầu, điều kiện*:

Khi có một trong các thay đổi liên quan đến:

- Trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp tại địa phương;

- Người đại diện của doanh nghiệp bán hàng đa cấp tại địa phương.

2.9. *Phí, lệ phí*: không có

2.10. *Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai*:

- Mẫu số 09 (Đăng ký sửa đổi, bổ sung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương)

- Mẫu số 10 (Xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương)

2.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia.

**Mẫu số 09**  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TÊN DOANH NGHIỆP**

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG  
 HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Kính gửi: .....

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....  
 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:.....  
 Do: .....
- Cấp lần đầu ngày:...../...../.....Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....  
 Địa chỉ của trụ sở chính: .....
- Điện thoại:.....Fax: .....
2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số: .....
- Do: .....Cấp lần đầu ngày:...../...../.....  
 Cấp sửa đổi, bổ sung lần .....ngày .....
3. Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương số: .....
- Do: .....Cấp ngày:...../...../.....

**Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp  
 trên địa bàn tỉnh/thành phố..... như sau:**

1. Nội dung đăng ký sửa đổi, bổ sung:  
 .....
2. Lý do sửa đổi, bổ sung:  
 .....
3. Văn bản, tài liệu kèm theo:.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

**Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**  
 (Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 10

UBND TỈNH....  
SỞ CÔNG THƯƠNG...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

**Sở Công Thương tỉnh/thành phố..... xác nhận**

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:.....

Do: .....

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính: .....

Điện thoại:.....Fax: .....

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số: .....

Do: .....Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần .....ngày .....

**Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại tỉnh/thành phố ..... như sau:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Khi có bất kỳ thay đổi nào về một hoặc một số nội dung đã đăng ký, doanh nghiệp có trách nhiệm đăng ký sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật.

**Đại diện Sở Công Thương**  
(Ký tên và đóng dấu)



### **3. Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương**

**3.1. Trường hợp doanh nghiệp tự nguyện chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương**

#### **3.1.1. Trình tự thực hiện**

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương tới Sở Công Thương.

- Tiếp nhận hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp hợp lệ, Sở Công Thương ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương và công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương, thông báo cho Bộ Công Thương theo một trong các phương thức: Gửi qua bưu điện; Thư điện tử; Hệ thống công nghệ thông tin quản lý bán hàng đa cấp của Bộ Công Thương.

**3.1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

**3.1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Báo cáo theo Mẫu số 16 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**3.1.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**3.1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp tự chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.

**3.1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Công Thương

**3.1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.

**3.1.8. Yêu cầu, điều kiện:** không có.

**3.1.9. Phí, lệ phí:** không có.

**3.1.10. Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu số 11 (Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương)

- Mẫu số 16 (Báo cáo Sở Công Thương)

*3.1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.
- Nghị định 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

*3.2. Trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp do xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương bị thu hồi*

*3.2.1. Trình tự thực hiện*

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương bị thu hồi, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 11 và Báo cáo theo Mẫu số 16 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 40/2018/NĐ-CP tới Sở Công Thương.

- Tiếp nhận hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp hợp lệ, Sở Công Thương ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương và công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương, thông báo cho Bộ Công Thương theo một trong các phương thức: Gửi qua bưu điện; Thư điện tử; Hệ thống công nghệ thông tin quản lý bán hàng đa cấp của Bộ Công Thương.

*3.2.2 Cách thức thực hiện:* Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

*3.2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;
- Báo cáo theo Mẫu số 16 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 40/2018/NĐ-CP.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

*3.2.4. Thời hạn giải quyết:* 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

*3.2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Doanh nghiệp bị thu hồi xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương

*3.2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:* Sở Công Thương

3.2.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương

3.2.8. *Yêu cầu, điều kiện:* không có.

3.2.9. *Phí, lệ phí:* không có.

3.2.10. *Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

- Mẫu số 11 (Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương)

- Mẫu số 16 (Báo cáo Sở Công Thương)

3.2.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia.

**Mẫu số 11****TÊN DOANH NGHIỆP**

Số: .....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**THÔNG BÁO  
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Kính gửi: .....

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....  
 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:.....  
 Do: .....  
 Cấp lần đầu ngày:...../...../.....Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....  
 Địa chỉ của trụ sở chính: .....  
 Điện thoại:.....Fax: .....
2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số: .....  
 Do: .....Cấp lần đầu ngày:...../...../.....  
 Cấp sửa đổi, bổ sung lần .....ngày .....
3. Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương số: .....  
 Do: .....Cấp ngày:...../...../.....

**Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp  
tại tỉnh/thành phố ..... như sau:**

1. Lý do chấm dứt hoạt động:.....  
 2. Thời gian bắt đầu chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp:.....  
 3. Thông tin liên hệ tại trụ sở chính:  
 Người liên hệ: .....  
 Chức vụ:.....  
 Điện thoại:.....Fax: .....  
 Email: .....
4. Thông tin liên hệ tại địa phương:  
 4.1. Tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (nếu có):  
 Địa chỉ:.....  
 Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....  
 Người đứng đầu: .....

Điện thoại liên hệ của người đứng đầu:..... Email: .....

4.2. Người đại diện tại địa phương (trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương):

Họ tên:.....

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu số:.....

Do: ..... Cấp ngày:...../...../.....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Địa chỉ liên lạc:.....

5. Tài liệu kèm theo: .....

.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

**Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

*(Ký tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 16****Ghi chú:**

(1) Đối với báo cáo định kỳ năm, doanh nghiệp cung cấp số liệu từ ngày 01 tháng 01 ước tính tới ngày 31 tháng 12 của năm.

(2) Doanh nghiệp gửi kèm theo bản điện tử qua thư điện tử các nội dung liên quan trong báo cáo.

**TÊN DOANH NGHIỆP**

Số: .....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
BÁN HÀNG ĐA CẤP PHÁT SINH TẠI ĐỊA PHƯƠNG  
Kỳ báo cáo .....**

Kính gửi: .....

Tên doanh nghiệp: .....

Địa chỉ:.....

Chi nhánh/Văn phòng đại diện tại địa phương (nếu có): .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Email: .....

Người đại diện tại địa phương (trường hợp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương):.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Email: .....

**1. Hoạt động bán hàng đa cấp của trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa phương**

STT	Trụ sở chính/Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh	Địa chỉ	Người đứng đầu	Điện thoại liên hệ	Tình trạng hoạt động hiện tại
1					
2					
3					

(Doanh nghiệp kê khai đầy đủ thông tin về trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa phương. Tình trạng hoạt động hiện tại của chi nhánh/địa điểm kinh doanh: đang hoạt động hoặc đã ngừng hoạt động.)

## 2. Mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp cư trú tại địa phương

+ Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương tính đến thời điểm báo cáo

+ Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương phát sinh mới trong kỳ báo cáo

+ Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương chấm dứt hợp đồng trong kỳ báo cáo

*(Chỉ tiêu báo cáo: họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ nơi cư trú (thường trú hoặc tạm trú trong trường hợp không cư trú tại nơi thường trú), số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số người tham gia, điện thoại liên hệ của người tham gia bán hàng đa cấp)*

## 3. Doanh thu bán hàng đa cấp tại địa phương

TT	Chỉ tiêu	Giá trị	
		Doanh thu chưa gồm VAT (triệu đồng)	Doanh thu bao gồm VAT (triệu đồng)
1	Thực phẩm chức năng/Thực phẩm bổ sung sức khỏe		
2	Mỹ phẩm		
3	Quần áo/Thời trang		
4	Thiết bị		
5	Đồ gia dụng		
6	Khác		
7	Tổng cộng		

*(Doanh nghiệp báo cáo nội dung này dựa trên doanh thu bán hàng đa cấp cho người tham gia, khách hàng tại địa phương)*

## 4. Hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế, khuyến mại trả cho người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương

Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương nhận hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế, khuyến mại trong kỳ báo cáo

*(Chỉ tiêu báo cáo: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp; mã số người tham gia; doanh thu bán hàng trong kỳ; giá trị hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế đã nhận trong kỳ; giá trị khuyến mại quy đổi thành tiền trong kỳ; khấu trừ thuế thu nhập cá nhân)*

## 5. Kết quả hoạt động kinh doanh

(Nội dung này chỉ áp dụng đối với báo cáo định kỳ năm)

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (triệu đồng)
1	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	
	Các khoản giảm trừ	
2	<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	
	Doanh thu từ bán hàng đa cấp	
	Doanh thu khác	
3	<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	
4	<b>Giá vốn hàng bán</b>	
	Giá vốn mặt hàng đa cấp	
	Giá vốn ngoài mặt hàng đa cấp (nếu có)	
5	<b>Chi phí quản lý, kinh doanh</b>	
	Chi phí hoa hồng	
	Chi phí khuyến mãi	
	Chi phí bán hàng khác	
	Chi phí quản lý	
	Chi phí tài chính	
6	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	
7	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	

(Doanh nghiệp báo cáo nội dung này dựa trên báo cáo gửi cơ quan thuế tại các địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh)

## 6. Thực hiện nghĩa vụ ngân sách đối với nhà nước

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (triệu đồng)
1	Thuế môn bài	
2	Thuế giá trị gia tăng (VAT)	
3	Thuế xuất nhập khẩu	
4	Thuế thu nhập cá nhân (của người lao động)	
5	Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ người tham gia BHĐC	
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	



7	Khác	
	Tổng cộng	

(Doanh nghiệp báo cáo nội dung này dựa trên báo cáo gửi cơ quan thuế tại các địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh)

### 7. Chương trình khuyến mại tại địa phương

STT	Tên chương trình khuyến mại	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Giá trị khuyến mại đăng ký/thông báo	Giá trị khuyến mại thực hiện
1					
2					
3					

(Kết quả thực hiện các chương trình khuyến mại trong kỳ báo cáo)

### 8. Tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo tại địa phương

STT	Tên hội nghị, hội thảo, đào tạo	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Nội dung	Số lượng người tham dự
1					
2					
3					

(Các hội nghị, hội thảo đào tạo được doanh nghiệp thông báo tới Sở Công Thương và thực hiện trong kỳ báo cáo)

### 9. Đào tạo cơ bản cho người tham gia bán hàng đa cấp

STT	Họ tên	CMND	Mã số người tham gia	Điện thoại	Thời gian đào tạo	Phương thức đào tạo	Ngày cấp Thẻ thành viên
1							
2							
3							

(Đào tạo cơ bản cho người tham gia bán hàng đa cấp cư trú tại địa phương trong kỳ: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; mã số người tham gia; điện thoại liên hệ; thời gian đào tạo; phương thức đào tạo; ngày cấp Thẻ thành viên)

### 10. Mua lại hàng hóa từ người tham gia bán hàng đa cấp

STT	Họ tên	CMND	Mã số người tham gia	Điện thoại	Giá trị hàng hóa trả lại	Khấu trừ	Giá trị đã chi trả	Giá trị còn lại
1								
2								
3								
<b>Tổng cộng</b>								

(Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp cư trú tại địa phương có yêu cầu trả lại hàng hóa: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; mã số người tham gia; điện thoại liên hệ; giá trị hàng hóa trả lại; giá trị khấu trừ; giá trị đã chi trả; giá trị còn lại)

**Đại diện theo pháp luật của  
doanh nghiệp/Chi nhánh/VPĐD**

(ký tên, đóng dấu)

#### **4. Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp**

##### **4.1. Trình tự thực hiện**

- Doanh nghiệp bán hàng đa cấp nộp hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp tới Sở Công Thương ít nhất 15 ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có thể thông báo về việc tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp trong cùng một văn bản thông báo.

- Tiếp nhận hồ sơ: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung. Thời hạn sửa đổi, bổ sung là 10 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo.

Doanh nghiệp được phép tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo nếu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương nhận được thông báo, Sở Công Thương không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

Khi có thay đổi thông tin trong hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Sở Công Thương ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện.

Trường hợp đã thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo với Sở Công Thương nhưng không thực hiện, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Sở Công Thương trước ngày dự kiến tổ chức trong hồ sơ thông báo.

**4.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

**4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Nội dung, tài liệu trình bày tại hội thảo, số lượng người tham gia dự kiến;

- Danh sách báo cáo viên tại hội nghị, hội thảo, đào tạo kèm theo hợp đồng thuê khoán của doanh nghiệp, trong đó quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm, nội dung báo cáo của báo cáo viên;

- 01 bản chính văn bản ủy quyền trong trường hợp doanh nghiệp ủy quyền cho cá nhân thực hiện đào tạo hoặc tổ chức hội nghị, hội thảo.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. *Thời hạn giải quyết:* 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương nhận được thông báo, Sở Công Thương không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

4.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

4.6. *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:* Sở Công Thương.

4.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Doanh nghiệp đa cấp được phép tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo như đã thông báo.

4.8. *Yêu cầu, điều kiện:* không có

4.9. *Phí, lệ phí:* không có

4.10. *Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

- Mẫu số 12 (Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp).

4.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia.



7. Người liên hệ:..... Điện thoại:

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

**Đại diện theo pháp luật  
của doanh nghiệp/Chi nhánh/ Văn phòng đại diện**  
(Ký tên và đóng dấu)

***Ghi chú:***

(1) Thông tin về doanh nghiệp hoặc chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại địa phương.

(2) Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có thể thông báo về việc tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp trong cùng một văn bản thông báo.

## **5. Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương**

### **5.1. Trình tự thực hiện:**

Sở Công Thương chịu trách nhiệm tiếp nhận đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trong trường hợp hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung áp dụng trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Hồ sơ đăng ký có thể gửi trực tiếp, gửi bằng bưu điện hoặc gửi bằng phương tiện điện tử.

Trường hợp hồ sơ đăng ký được gửi trực tiếp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải lập biên bản tiếp nhận, ngày tiếp nhận hồ sơ là ngày ghi trong biên bản tiếp nhận đó. Trong trường hợp hồ sơ đăng ký gửi bằng đường bưu điện, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo dấu của bưu điện. Trường hợp hồ sơ gửi bằng phương tiện điện tử, thời điểm tiếp nhận hồ sơ được tính từ thời điểm xác nhận bằng thông điệp điện tử của cơ quan có thẩm quyền đăng ký được gửi đi.

Trường hợp hồ sơ đăng ký không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đăng ký có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh bổ sung hồ sơ, tài liệu.

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bổ sung hồ sơ, tài liệu trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Chậm nhất hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền đăng ký có trách nhiệm ra thông báo về kết quả xử lý hồ sơ.

Sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký, hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung được công bố công khai và lưu trữ trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đăng ký.

### **5.2. Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký có thể gửi trực tiếp, gửi bằng bưu điện hoặc gửi bằng phương tiện điện tử.

### **5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Trong trường hợp gửi hồ sơ bằng phương tiện điện tử:

01 bản scan màu Dự thảo hợp đồng theo mẫu và/hoặc dự thảo điều kiện giao dịch chung được đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản;

01 bản mềm Dự thảo hợp đồng theo mẫu và/hoặc dự thảo điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word.

+ Trong trường hợp gửi hồ sơ bằng phương thức khác:

01 bản cứng Dự thảo hợp đồng theo mẫu và/hoặc dự thảo điều kiện giao dịch chung được đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản;

01 bản mềm Dự thảo hợp đồng theo mẫu và/hoặc điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word.

*5.4. Thời hạn giải quyết:*

20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*

Tổ chức, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng điều chỉnh của Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 13 tháng 01 năm 2012 ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg; Quyết định số 38/2018/QĐ-TTg; và Quyết định số 25/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

*5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia - Bộ Công Thương*

*5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*

Chậm nhất hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền đăng ký có trách nhiệm ra thông báo về việc chấp nhận đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung và gửi cho tổ chức, cá nhân kinh doanh. Trong trường hợp không chấp nhận đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải gửi văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân kinh doanh trong đó nói rõ lý do không chấp nhận.

*5.8. Phí, lệ phí: không có.*

*5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

Mẫu đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung (được ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 5 năm 2013 của Bộ Công Thương ngày 30 tháng 5 năm 2013 về việc ban hành mẫu đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung).

*5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:*

Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung phải được lập thành văn bản và phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:



- Ngôn ngữ sử dụng bằng tiếng Việt, nội dung phải rõ ràng, dễ hiểu; cỡ chữ ít nhất là 12.

- Nền giấy và màu mực thể hiện nội dung hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung phải tương phản nhau.

- Nội dung theo quy định tại Điều 16 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Sự phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và nguyên tắc chung về giao kết hợp đồng.

#### *5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12;

- Mục 1 Chương III của Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;

- Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg về việc ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;

- Quyết định số 38/2018/QĐ-TTg Ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2015 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;

- Quyết định số 25/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2015 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;

- Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 05 năm 2013 của Bộ Công Thương ban hành mẫu đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;

- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh quốc gia.

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG THEO MẪU,  
ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG (1)**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**Kính gửi (2):**

Tổ chức, cá nhân kinh doanh (3):

**I. Nội dung đề nghị đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung(1):**

1. Đăng ký lần đầu/đăng ký lại:
2. Áp dụng cho loại hàng hóa/dịch vụ:
3. Đối tượng áp dụng (4):
4. Phạm vi áp dụng (5):
5. Thời gian áp dụng (6):

**II. Tổ chức, cá nhân kinh doanh cam kết và hiểu rằng:**

1. Đảm bảo hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung tuân thủ các quy định pháp luật là nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh;
2. Bất cứ khi nào phát hiện thấy nội dung của hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cơ quan chấp nhận đăng ký có quyền và trách nhiệm yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh phải sửa đổi, hủy bỏ nội dung vi phạm đó.
3. Đã tìm hiểu kỹ quy định pháp luật và cam kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung nộp kèm theo Đơn đăng ký này không có các điều khoản vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các nguyên tắc chung về giao kết hợp đồng.
4. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và tính chính xác của nội dung đơn đăng ký và tài liệu kèm theo.

**Tổ chức, cá nhân kinh doanh (7)**

*(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**Hồ sơ kèm theo (8):**

**Hướng dẫn ghi đơn đăng ký:**

- (01) Đề nghị đăng ký hợp đồng theo mẫu hay điều kiện giao dịch chung.
- (02) - Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia: trong trường hợp hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung áp dụng trên phạm vi cả nước hoặc áp dụng trên phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên;  
- Sở Công Thương: trong trường hợp hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung áp dụng trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- (03) Ghi rõ những thông tin sau đây:  
Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh  
Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/  
Giấy Chứng nhận đầu tư  
Địa chỉ liên lạc

Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến hàng hóa/dịch vụ đăng ký hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung

Điện thoại, fax, email (nếu có)

Người liên hệ (Họ tên, điện thoại, email)

- (04) Ghi rõ đối tượng người tiêu dùng là tổ chức, cá nhân hay áp dụng cho tất cả người tiêu dùng.
- (05) Áp dụng trên cả nước hay một, một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong trường hợp không áp dụng trên cả nước).
- (06) Thời gian bắt đầu áp dụng: ghi thời gian áp dụng cụ thể nếu không áp dụng ngay sau ngày hoàn thành việc đăng ký (nếu có) hoặc ghi áp dụng từ thời điểm hoàn thành việc đăng ký.
- (07) Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh. Người đại diện theo ủy quyền ký thì cần gửi kèm theo Giấy Ủy quyền.
- (08) - Trong trường hợp gửi hồ sơ bằng phương tiện điện tử:  
01 bản scan màu Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung được đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản;  
01 bản mềm Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word;  
- Trong trường hợp gửi hồ sơ bằng phương thức khác:  
01 bản cứng Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung có đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản;  
01 bản mềm Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word.

